

Bản án số: 45/2019/HS-ST
Ngày 12-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đắc Hân;

Bà Nguyễn Thị Lương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Thanh T, sinh ngày 15 tháng 12 năm 1994 tại thành phố Hải Phòng; nơi thường trú: xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Mạnh H và bà Phạm Thị T; chưa kết hôn; tiền án, tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/4/2019; có mặt.

- Bị hại:

Anh Bùi Văn M, sinh ngày 01/7/1994; địa chỉ: xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Thanh T và Bùi Văn M cùng là học sinh tại trường Trung học phổ thông Phạm Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên. Khoảng tháng 9/2010, T cho rằng Mạnh đã nói xấu mình nên T đã nói chuyện và nhờ Vũ Văn T1 (sinh năm 1992,

thường trú xã A, huyện T) đánh cảnh cáo anh M. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/9/2010, T1 cùng Hoàng Thành C sinh ngày 27/7/1994, Ngô Trung K sinh ngày 01/01/1993, Hoàng Văn N sinh ngày 25/5/1993, Trần Văn Th sinh ngày 02/5/1993 đều cư trú tại xã A, huyện T đang ngồi chơi điện tử tại xã A, huyện T thì nhận được điện thoại của T nhờ xuống trường Trung học phổ thông Phạm Ngũ Lão để đánh anh M. T1 nói việc T nhờ đánh anh M cho K, N, Th biết. Sau đó, T1 về nhà lấy xe mô tô Nouvo chở K, N đi xuống cổng trường Phạm Ngũ Lão. Tại cổng trường, T1 thấy một nhóm thanh niên đi đến, T1 nghĩ là bạn anh M nên đã để N ở lại rồi điều khiển xe mô tô chở K quay về gọi thêm người và lấy dụng cụ để đánh nhau. Khi T1 và K về đến xã A thì gặp Trần Thành C, Trần Văn Th, Trần Văn Ch sinh ngày 22/4/1991, Nguyễn Văn Th1 sinh ngày 28/8/1990, đều cư trú tại xã A, huyện T. T1, K nói với Ch, Th, Th1 việc xuống trường Phạm Ngũ Lão đánh anh M do T nhờ nhưng đến nơi lại gặp một nhóm thanh niên khác, T1 nghĩ là bạn của anh M nên rủ thêm Th, Th1, C, Ch đi cùng xuống trường Phạm Ngũ Lão để đánh nhau. Th, Ch, Th1 đồng ý, C đi lấy một chiếc ba lô màu đen xám bên trong có 01 dao tự chế dài khoảng 50cm nắm cầm quăn rẻ và 02 đoạn tuýp sắt (một đoạn dài 50cm, một đoạn dài 30cm) do C chuẩn bị từ trước. Sau đó, Ch điều khiển xe mô tô Sirius chở Th1, Th, còn K điều khiển xe mô tô Nouvo chở T1, C mang theo bao lô đựng dao, tuýp sắt đến trường Phạm Ngũ Lão.

Tại cổng trường, khi hết giờ học, Trần Thanh T đi ra gặp nhóm của T1 nói “chờ tí nữa em chỉ cho”. Khi thấy anh M mặc áo đỏ đi ngang qua, T hát hàm về phía anh M đã nói với nhóm của T1 “thằng áo đỏ”. T1 hiểu ý T nhờ đánh người mặc áo đỏ nên đã mở ba lô lấy chiếc dao tự chế cầm ở tay trái lao đến chỗ anh M đang đứng rồi vùng dao chém một nhát vào tay phải anh M. Anh M bỏ chạy thì bị K xông ra đập ngã xuống đất. Tiếp đó, T1 xông vào dùng dao chém nhiều nhát vào người anh M, C1 dùng tuýp sắt đập nhiều nhát vào người anh M, N dùng một hòn bê tông lấy ở cạnh đường đập vào người anh M, còn Ch, Th1, Th xông đến dùng tay chân đấm, đá anh M. Khi có người dân can ngăn thì bọn T1 không đánh anh M nữa. Cả bọn đi xe mô tô bỏ về xã An Lư. C, T1 đã rút dao và tuýp sắt ở rãnh nước gần sân bóng xã A. Đến tối cùng ngày nhóm của T1 ra tìm lại dao và tuýp sắt nhưng không thấy. Sau khi nhóm của T1 đánh anh M thì T đạp xe về nhà.

Anh M bị thương được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Thủy Nguyên từ ngày 25/9/2010 đến ngày 04/10/2010 thì ra viện. Bản kết luận giám định pháp y số 856-PY/2010 ngày 21/10/2010 của Trung tâm pháp y thành phố Hải Phòng kết luận anh Bùi Văn M bị các vết thương: Vết thương vùng cằm nghi rạn sọ, chưa ổn định hoàn toàn do vật tày tác động gây nên làm giảm 10% sức lao động; vết thương cánh tay phải có đặc điểm do vật sắc gây nên làm giảm 12% sức lao động; thương tích bàn tay trái gây rách da, gãy xương ngón III có đặc điểm do vật sắc gây nên làm giảm 11% sức lao động; vết thương gối phải

do vật sắc gây nên làm giảm 04% sức lao động. Tổng hợp các thương tích trên làm giảm 32,2% sức lao động của nạn nhân.

Bị cáo T sang Anh quốc du học từ tháng 02/2011 và ngày 01/4/2019 bị cáo về Việt Nam và đã ra đầu thú tại cơ quan Công an.

Tại bản án số 105/2012/HSST ngày 07/8/2012, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã xử phạt Vũ Văn T1 36 tháng tù, Hoàng Thành C, Ngô Trung K, Hoàng Văn N, Trần Văn Th, Trần Văn Ch, Nguyễn Văn Th1 mỗi bị cáo 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị hại là anh Bùi Văn M khai đại diện gia đình bị cáo Trần Thanh T đã bồi thường 27.000.000 đồng, nay anh không có yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T.

Tại Cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 27/5/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố Trần Thanh T về tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo Trần Thanh T. Đại diện Viện Kiểm sát đánh giá về bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; khi phạm tội bị cáo mới 15 năm 9 tháng 11 ngày tuổi, bị cáo đã chủ động cùng với gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91, khoản 2 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, (tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội Cố ý gây thương tích,) xử phạt bị cáo Trần Thanh T từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Bị cáo Trần Thanh T khai nhận cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo nhận thức được xui nhóm của Tú đánh Mạnh và hậu quả Mạnh bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 32,2%. Bị cáo thấy ân hận về hành vi của mình, xin được cải tạo ngoài xã hội để có cơ hội cải tạo bản thân và giúp đỡ gia đình.

Căn cứ quá trình tranh tụng, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên và người tiến

hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về luật áp dụng và tội phạm mà Viện Kiểm sát truy tố đối với bị cáo Trần Thanh T

Cho rằng anh Bùi Văn M nói xấu mình, T đã nhờ nhóm của Tú đánh cảnh cáo Mạnh. Chiều ngày 25/9/2010, tại cổng trường Phạm Ngũ Lão nhóm của T1 có 7 người, đã dùng dao, tuýp sắt, hòn bê tông đánh, chém anh M. Hậu quả anh M bị tỷ lệ tổn thương cơ thể là 32,3%. Bị cáo Trần Thanh T khi thực hiện hành vi xúi, nhờ người khác đánh anh M mới 15 năm 9 tháng 11 ngày tuổi, dù là trẻ em nhưng ở độ tuổi này bị cáo đã nhận thức được hành động tấn công đánh gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật. Chỉ vì nghi ngờ vô cớ, bị cáo đã xúi nhóm của T1 đã sử dụng dao, tuýp sắt, hòn bê tông để chém gây thương tích cho người khác thể hiện tính chất côn đồ. Con dao, tuýp sắt, hòn bê tông các đối tượng sử dụng để người khác là hung khí nguy hiểm. Hành vi của bị cáo Trần Thanh T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm, gây thiệt hại cho sức khỏe của người khác. Từ những nhận định trên, đủ cơ sở kết luận Trần Thanh T phạm tội Cố ý gây thương tích quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Hành vi phạm tội của Trần Thanh T xảy ra trước ngày 01/01/2018 (ngày có hiệu lực của Bộ luật Hình sự năm 2015). Tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định khung hình phạt áp dụng đối với người phạm tội Cố ý gây thương tích từ 05 năm đến 15 năm tù. Nhưng tại khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định khung hình phạt áp dụng với người phạm tội Cố ý gây thương tích từ 05 năm đến 10 năm. Như vậy, tội Cố ý gây thương tích quy định tại khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nhẹ hơn quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, thì các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định hình phạt nhẹ hơn thì được áp dụng đối với cả hành vi phạm tội trước khi Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành. Căn cứ vào quy định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đối với bị cáo Trần Thanh T về tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sau đây gọi là Bộ luật Hình sự).

[3] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo phạm tội

Hiện nay, xu hướng sử dụng bạo lực để giải quyết những mâu thuẫn trong cuộc sống đang có chiều hướng gia tăng và diễn biến phức tạp trong lứa tuổi thanh,

thiếu niên. Hành vi xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng người khác không chỉ thiệt hại cho người bị xâm hại mà còn gây bức xúc, hoang mang dư luận trong nhân dân, gây ra tình trạng mất an ninh trật tự. Bị cáo T tuy không tổ chức và tham gia trực tiếp đánh anh M nhưng bị cáo đóng vai trò là người xúi giục nên cần xét xử và áp dụng hình phạt tương xứng.

Vụ việc xảy ra có tính chất côn đồ nhưng bị cáo khi đó mới được 15 năm 9 tháng 11 ngày tuổi là trẻ em, chưa phát triển, hoàn thiện về ý thức, nhân cách nên không đánh giá bị cáo là kẻ côn đồ. Đó cũng là lần đầu tiên phạm tội của bị cáo và từ đó đến nay, bị cáo không có biểu hiện vi phạm pháp luật. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Ngay sau khi đánh anh M, bị cáo đã cùng gia đình thăm hỏi và tự nguyện bồi thường cho anh M. Sau khi ra đầu thú, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, anh M cũng có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đó là những tình tiết giảm nhẹ được xem xét áp dụng đối với bị cáo được quy định tại 51 của điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi gây thương tích, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, đảm bảo trừng trị và giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[4] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65; khoản 2 Điều 101, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

- Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội Cố ý gây thương tích.

- Phạt bị cáo Trần Thanh T 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Bị cáo Trần Thanh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại Bùi Văn M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND; VKSND, CA TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng
- CA, VKSND H. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- UBND xã A, huyện T;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Quốc Phương